

Số: 20/2019/QĐST-HNGĐ

M, ngày 02 tháng 8 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lò Văn H - SN: 1982;

Địa chỉ: Tổ 01, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên;

Bị đơn: Chị Lò Thị T - Sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Tổ 01, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Điện Biên, phòng giao dịch thị xã M, tỉnh Điện Biên;
Ông: Trần Xuân T - Giám đốc Phòng giao dịch thị xã M.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lò Văn H và chị Lò Thị T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: anh Lò Văn H và chị Lò Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lò Hải Y (Tên gọi khác: Lò Mai H) - Sinh ngày 19/11/2008 và cháu Lò Sơn L - Sinh ngày 12/10/2016 cho chị Lò Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Lò Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung đối với các cháu Lò Hải Y - Sinh ngày 19/11/2008 và cháu Lò Sơn L - Sinh ngày 12/10/2016 cùng với chị Lò Thị T với mức cấp dưỡng là: 1.500.000 đồng/tháng/01 cháu (*Một triệu năm trăm nghìn đồng trên một tháng trên một cháu*) cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi), Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ tháng 8/2019. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Anh Lò Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp anh Lò Văn H lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị Lò Thị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Lò Văn H.

Vì lợi ích của các con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản (Chung, riêng): Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ (Chung, riêng): Gia đình anh Lò Văn H và chị Lò Thị T nợ Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Hiện tại số dư nợ còn lại là 475.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Với số nợ trên anh Lò Văn H sẽ có trách nhiệm trả nợ cả gốc và lãi cho ngân hàng. Không liên quan tới chị Lò Thị T. Cũng phù hợp với quan điểm của ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh tỉnh Điện Biên - phòng giao dịch thị xã M, tại công văn số 07/BTBY-LBP.ĐB ngày 01/7/2019 đồng ý để anh Lò Văn H đảm bảo nghĩa vụ trả nợ và trách nhiệm, nghĩa vụ khác liên quan đến khoản vay trên theo đúng cam kết với ngân hàng, các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lò Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); anh Lò Văn H phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) do anh Lò Văn H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2010/02224 ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh Điện Biên; Anh H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã M;
- Chi cục THADS thị xã M;
- UBND xã Mường N, huyện Điện Biên;
- Các đương sự;
- Kế toán (*Để thanh toán*);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Thân Văn Hàm